

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÊ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS- ST.

Ngày: 30/8/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÊ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu và ông Lê Quang Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lê Văn H; sinh ngày 14 tháng 9 năm 1987 tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1951; vợ: Nguyễn Thị T (đã chết); con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự:

- Ngày 19/5/2020, bị Công an huyện V, tỉnh Quảng Trị, xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 25/5/2020, bị Công an xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lê Thủy từ ngày 13/5/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Bị cáo Đào Hữu L; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1997 tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hữu T, sinh năm 1973 và bà Võ Thị T, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có;

tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 18/9/2020, bị Công an xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 10/5/2021 cho đến nay, có mặt.

3. Bị cáo Dương Công N; sinh ngày 08 tháng 3 năm 1978 tại xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Công P, sinh năm 1933 và bà Lê Thị D, sinh năm 1936 (đều đã chết); vợ: Dương Thị H, sinh năm 1981; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2021 cho đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Ông Hoàng Minh T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt .

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

2. Anh Phạm Đình N, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

3. Chị Phan Thị Thanh H, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Anh Lê Bá T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

6. Anh Ngô Hữu D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

7. Anh Ngô Hữu T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

8. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Hữu L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Dương Công D; sinh 1976; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

2. Ông Ngô Văn L, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

3. Bà Ngô Thị Phước, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 08/5/2021, Lê Văn H gọi điện thoại rủ Đào Hữu L đi trộm chó, L đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L mang theo 02 cuộn băng keo màu đen và đèn pin đến nhà Dương Công N (là người có giấy phép kinh doanh) ở thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nhưng không có N ở nhà, thì gặp H. Khi đi, H sử dụng xe mô tô có số khung 010585, số máy 010594 gắn BKS 73H1-145.54, 02 bao lác và gậy gỗ được quấn băng keo đen, một đầu gắn sợi dây kim loại vòng tròn (thòng lọng) để sẵn ở khu vực thu mua chó của Dương Công N và giao xe mô tô cho L điều khiển, H ngồi sau. Trên đường đi, L dùng đèn pin chiếu sáng để tìm chó, H dùng thòng lọng tròng vào cổ để bắt chó và dùng băng keo quấn mõm chó rồi bỏ vào bao lác.

Từ khoảng 00 giờ đến 01 giờ ngày 09/5/2021, H và L lần lượt bắt trộm con chó cái, lông màu vàng đen nặng 12kg của bà Trần Thị H ở thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; bắt trộm con chó cái, lông màu vàng nặng 15kg của anh Nguyễn Đình C ở thôn X, xã H; bắt trộm con chó cái, lông màu vàng nặng 11kg của chị Phan Thị Thanh H ở tổ dân phố 6, thị trấn Nông trường L; bắt trộm con chó cái, lông màu vàng nặng 15 kg của anh Phạm Đình N, ở tổ dân phố 1, thị trấn Nông trường L; bắt trộm con chó đực, lông màu vàng nặng 13kg của anh Lê Bá T ở thôn V, xã P. Đến 01 giờ 15 phút cùng ngày, L và H đưa số chó trộm được về nhà Dương Công N. Khi L và H đang thả chó vào lồng sắt để bán thì lực lượng Công an phát hiện bắt giữ L, còn H trốn thoát. Lực lượng Công an lập biên bản sự việc và tạm giữ tang vật.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, định giá và kết luận: 05 con chó có tổng giá trị 4.620.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định được Lê Văn H và Đào Hữu L thực hiện 02 vụ trộm cắp khác:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 22/4/2021, Lê Văn H và Đào Hữu L mang theo gậy gỗ được quấn băng keo màu đen, một đầu gắn sợi dây kim loại vòng tròn (thòng lọng) để bắt chó, bao lác, băng keo, đèn pin. L điều khiển xe mô tô BKS 73H1- 382.14 của Trần Hữu L ở thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình chở H ngồi sau. Khi đến thôn Tân T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, H và L phát hiện con chó lai 40kg của ông Ngô Văn H đứng trong sân nhà, L dùng xe ngoài đường, H cầm thòng lọng vào sân tròng vào cổ chó kéo ra chỗ L đứng. Ông H phát hiện nên hô hoán, L và H kéo lê con chó khoảng 1km thì thả chó lại đó rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Khi chạy đến gần Đồn Biên phòng Ngư Thủy thì bị người dân chặn lại, H và L bỏ lại xe mô tô trốn thoát.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy, kết luận: Con chó đực lai, loại chó Rottweiler nặng 40kg, có giá trị 7.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn nêu trên, khoảng 02 giờ, ngày 05/5/2021, Lê Văn H và Đào Hữu L sử dụng xe mô tô có số khung 010585, số máy 010594 gắn

BKS 73H1-145.54 đến xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, bắt trộm 02 con chó đực của anh Ngô Hữu D và của anh Ngô Hữu T đưa đến bán cho Dương Công N. Dương Công N biết 02 con chó do H và L đưa đến bán là chó do trộm cắp mà có nhưng N vẫn mua với giá 1.200.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, định giá và kết luận: 02 con chó có tổng giá trị 1.8000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

* *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:* Cơ quan Công an đã tạm giữ: 05 con chó; 02 xe mô tô BKS 73H1-145.54; 73H1 - 382.14; 01 cái cân; 01 cái lòng bằng sắt; 01 gậy gỗ dài 80cm, 01 gậy gỗ dài 87,5cm một đầu gắn sợi dây kim loại vòng tròn; 02 bao lác; 02 cuộn băng keo; 01 đèn pin; 02 điện thoại di động và 02 sim thuê bao số 0778592861; 0965498462, tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản sự việc và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu các ngày 22/4; 09/5, ngày 13/5/2021 và ngày 18/6/2021.

* *Xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã trả lại 05 con chó cho chị Trần Thị H, chị Phan Thị Thanh H, anh Nguyễn Đình C, anh Phạm Đình N, anh Lê Bá T; trả xe mô tô BKS 73H1 - 382.14 cho Trần Hữu L.

Về dân sự: Những người bị hại chị Phan Thị Thanh H, anh Nguyễn Đình C, anh Phạm Đình N, anh Lê Bá T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu L đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Các bị cáo đã bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 840.000 đồng, anh Ngô Hữu D 900.000 đồng, anh Ngô Hữu T 900.000 đồng, ông Ngô Văn H 9.000.000 đồng. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 60/CT- VKSLT ngày 11/8/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố các bị cáo Lê Văn H và Đào Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Dương Công N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn H từ 04 đến 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt Đào Hữu L từ 04 đến 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Công N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đồng thời khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 5% đến 10%.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy gỗ dài 80cm; 01 gậy gỗ dài 87,5cm một đầu gắn sợi dây kim loại vòng tròn; 02 bao lác; 02 cuộn băng keo; Biên kiểm soát số 73H1- 145.54 và 02 sim điện thoại số 0778592861 và 0965498462. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 cái cân; 01 cái lòng bằng sắt; 01 đèn pin màu đen; 02 điện thoại di động; Truy thu số tiền 300.00 đồng tại Dương Công N là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có. Trả lại cho Dương Công N xe mô tô có số khung 010585, số máy 010594, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn đen đỏ.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Ông Hoàng Minh T nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đồng thời trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, có 03 con nhỏ, vợ đã chết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo được hưởng mức thấp nhất của mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Đào Hữu L và Dương Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các chứng cứ, tài liệu cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, từ ngày 22/4/2021 đến ngày 09/5/2021, tại địa bàn các xã N, C, H, S, P và thị trấn Nông trường L của huyện L, tỉnh Quảng Bình, các bị cáo Lê Văn H và Đào Hữu L thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của bà Trần Thị H, chị Phan Thị Thanh H, anh Phạm Đình N, anh Lê Bá T, anh Nguyễn Đình C; của ông Ngô Văn H; của anh Ngô Hữu D và Ngô Hữu T, gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị 13.920.000 đồng. Bị cáo Dương Công N biết rõ 02 con chó mà các bị cáo Lê Văn H và Đào Hữu L đưa đến bán là cho do H và L trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ, gây thiệt hại về tài sản có giá trị 1.800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn H và Đào Hữu L đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Dương Công N đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Văn H, Đào Hữu L thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 02 vụ có giá trị trên 2.000.000 đồng, thuộc tình tiết “Phạm tội 02

lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn H có 02 tiền sự, chưa được xóa: Ngày 19/5/2020 bị Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 25/5/2020, bị Công an xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Đào Hữu L có 01 tiền sự, chưa được xóa: Ngày 18/9/2020, bị Công an xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Dương Công N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Lê Văn H, Đào Hữu L luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, đây là các tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Công N cũng luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố và mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Lê Văn H, Đào Hữu L là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng đêm tối đã 03 lần lén lút trộm cắp tài sản, gây thiệt hại với tổng giá trị 13.920.000 đồng. Trong vụ án, bị cáo Lê Văn H là người trực tiếp gọi điện rủ rê bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi thực hiện tội phạm bị cáo tham gia với vai trò tích cực. Mặt khác, bị cáo có 02 tiền sự, chưa được xóa; bị cáo L, khi được bị cáo H rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đồng ý và cũng tham gia với vai trò tích cực, bị cáo có 01 tiền sự, chưa được xóa, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện. Vì vậy, cần tiếp tục cách ly các bị cáo Lê Văn H, Đào Hữu L ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo rèn luyện các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội và cần xử phạt bị cáo Lê Văn H với mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo Đào Hữu L.

Bị cáo Dương Công N biết rõ tài sản mà các bị cáo H và L đưa đến bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét xử công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, bố và mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng, nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Mặt khác, Hội đồng xét xử thấy cũng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cần khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo là phù hợp với quy

định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, cũng như phù hợp với ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5]. Trong vụ án, anh Trần Hữu L cho bị cáo L mượn xe mô tô BKS 73H1-382.14, L sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng anh L không biết nên không phạm tội. Bị cáo Lê Văn H và Đào Hữu L tự ý sử dụng xe mô tô có số khung 010585, số máy 010594 có gắn BKS 73H1-145.54 của Dương Công N để làm phương tiện phạm tội, nhưng N không biết nên không phải là đồng phạm của H và L về tội trộm cắp tài sản.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Các vật chứng còn lại:

01 gậy gỗ dài 80cm; 01 gậy gỗ dài 87,5cm một đầu gắn sợi dây kim loại vòng tròn; 02 bao lác; 02 cuộn băng keo; Biển kiểm soát số 73H1- 145.54 đã hủy đăng ký và 02 sim điện thoại di động số 0778592861 và 0965498462 là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 cái cân; 01 cái lồng bằng sắt; 01 đèn pin; 02 điện thoại di động là tài sản, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 300.000 đồng, là tiền mà bị cáo Dương Công N có được do thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, nên buộc Dương Công N nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Xe mô tô có số khung 010585, số máy 010594, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn đen đỏ là tài sản của Dương Công N, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại một số tài sản bị mất và được các bị cáo bồi thường thỏa đáng, các bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Đào Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Dương Công N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. *Về hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2021.

Xử phạt bị cáo Đào Hữu L 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Công N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

thực hiện hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước. Thời hạn cải tạo không giam giữ và thực hiện khấu trừ thu nhập đối với bị cáo kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Dương Công N cho UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 cái cân, 01 lồng sắt, 01 đèn pin và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; buộc bị cáo Dương Công N nộp số tiền 300.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 gậy gỗ dài 80cm; 01 gậy gỗ dài 87,5cm, một đầu gắn sợi dây kim loại vòng tròn; 02 bao lác; 02 cuộn băng keo; Biên kiểm soát số 73H1- 145.54 đã hủy đăng ký và 02 sim điện thoại di động số 0778592861 và 0965498462 là công cụ, phương tiện phạm tội và vật không có giá trị sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại: Xe mô tô có số khung 010585, số máy 010594, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn đen đỏ cho Dương Công N.

Các vật chứng nêu trên đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng và đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, lập ngày 18/8/2021.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn H, Đào Hữu L và Dương Công N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/8/2021); bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h Lệ Thủy;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h Lệ Thủy;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h Lệ Thủy;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h Lệ Thủy;
- Những người TGTt khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.